

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 77

### LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 7)

Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ có bốn Đại Luận Sư, mỗi vị đều tách biệt kiến lập về ba đời có khác, đó là Tôn giả Pháp Cưu nói về loại có khác, Tôn giả Diệu Âm nói về Tướng có khác, Tôn giả Thế Hữu nói về Vị có khác, Tôn giả Giác Thiên nói về Đãi có khác.

Nói về loại khác nhau, vị ấy nói là lúc các pháp chuyển biến đối với đời, do chủng loại là khác chứ không phải là Thể có khác, như phá vỡ đồ dùng bằng kim loại... làm ra vật khác thì hình dạng tuy có khác mà sắc hiển bày không có gì khác. Lại như sữa... biến đổi trở thành sữa đặc... thì bỏ thể mạnh của mùi vị... chứ không phải là bỏ sắc hiển bày. Như vậy lúc các pháp từ đời vị lai đến đời hiện tại, tuy bỏ chủng loại vị lai-được chủng loại hiện tại, mà Thể của pháp ấy không có được-không có bỏ. Lại vào lúc từ đời hiện tại đến đời quá khứ, tuy bỏ chủng loại hiện tại-được chủng loại quá khứ, mà Thể của pháp ấy cũng không có được-không có bỏ.

Nói về Tướng khác nhau, vị ấy nói là lúc các pháp chuyển biến đối với đời, do hình tướng có khác chứ không phải là Thể có khác, pháp của mỗi một đời có tướng của ba đời, một tướng đang hợp lại thì hai tướng không phải là tách rời, như lúc người đang nhìn một nữ sắc, đối với nữ sắc khác không gọi là lìa nhiễm. Như vậy, lúc các pháp trú ở đời quá khứ, đang hợp với tướng của quá khứ, đối với tướng của hai đời khác không gọi là lìa; lúc trú ở đời vị lai, đang hợp với tướng của vị lai, đối với tướng của hai đời khác không gọi là lìa; lúc trú ở đời hiện tại, đang hợp với tướng của hiện tại, đối với tướng của hai đời khác không gọi là lìa.

Nói về Vị khác nhau, vị ấy nói là lúc các pháp chuyển biến đối



một cái thể, đặt vào một vị trí gọi là một, đặt vào mười vị trí gọi là mười, đặt vào trăm vị trí gọi là trăm; tuy trải qua vị trí có khác mà Thể của cái thể không có gì khác. Như vậy, các pháp trải qua phần vị ba đời, tuy có được ba tên gọi mà Thể không sai khác. Sự này đã kiến lập đời không có tạp loạn, bởi vì dựa vào tác dụng mà kiến lập ba đời sai khác, đó là pháp hữu vi chưa có tác dụng thì gọi là đời vị lai, đang có tác dụng thì gọi là đời hiện tại, tác dụng đã diệt thì gọi là đời quá khứ.

Nói về Đại khác nhau, vị ấy là lúc các pháp chuyển biến đối với đời, trước-sau đối đãi nhau mà kiến lập tên gọi có khác. Như một người nữ đối đãi với mẹ thì gọi là con gái, đối đãi với con gái thì gọi là mẹ, Thể tuy không sai khác mà do đối đãi có khác, cho nên được tên gọi là con gái và mẹ. Như vậy, các pháp đối đãi với sau thì gọi là quá khứ, đối đãi với trước thì gọi là vị lai, đối đãi cả hai thì gọi là hiện tại. Sự ấy đã kiến lập đời có tạp loạn. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì trước-sau đối đãi nhau trong mỗi một đời có ba đời, nghĩa là sát-na trước sau của đời quá khứ gọi là quá khứ-vị lai, khoảng giữa gọi là hiện tại-vị lai, ba đời tương tự cũng phải như vậy. Pháp của đời hiện tại tuy là một sát-na mà đối đãi sau-đối đãi trước và đối đãi cả hai, cho nên sẽ trở thành ba đời, lẽ nào hợp với chánh lý hay sao? Nói về Tướng khác nhau, đã kiến lập ba đời cũng có tạp loạn, bởi vì pháp của mỗi một đời, vị ấy đều thừa nhận có tướng của ba đời. Nói về loại khác nhau, là tự tánh của pháp mà nói thì lấy gì làm chủng loại, cho nên cũng phi lý các pháp hữu vi từ đời vị lai đến lúc hiện tại thì chủng loại trước phải diệt, từ đời hiện tại đến lúc quá khứ thì chủng loại sau phải sinh, quá khứ có sinh-vị lai có diệt, lẽ nào hợp với chánh lý hay sao? Vì vậy chỉ có cách kiến lập thứ ba về đời là thích hợp, bởi vì các hành cho phép có lúc tác dụng.

Lại có ba pháp, đó là pháp thiện-pháp bất thiện-pháp vô ký.

Hỏi: Pháp thiện thế nào?

Đáp: Năm Uẩn thiện và trạch diệt.

Hỏi: Pháp bất thiện thế nào?

Đáp: năm Uẩn bất thiện.

Hỏi: Pháp vô ký thế nào?

Đáp: năm uẩn vô ký và Hư không-phi trạch diệt. Nghĩa còn lại nói rộng ra như phần Bất Thiện trước đây.

Lại có ba pháp, đó là pháp hệ thuộc cõi Dục-hệ thuộc cõi sắc-hệ thuộc cõi vô Sắc.

Hỏi: Pháp hệ thuộc cõi Dục thế nào?

Đáp: Năm Uẩn hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Pháp hệ thuộc cõi sắc thế nào?

Đáp: Năm Uẩn hệ thuộc cõi sắc.

Hỏi: Pháp hệ thuộc cõi vô Sắc thế nào?

Đáp: Bốn uẩn hệ thuộc cõi vô Sắc. Nghĩa còn lại nói rộng ra cũng như phần Bất Thiện trước đây.

Lại có ba pháp, đó là pháp Học-pháp Vô học-pháp Phi học phi vô học.

Hỏi: Pháp Học thế nào?

Đáp: Năm Uẩn về Học.

Hỏi: Pháp vô học thế nào?

Đáp: Năm Uẩn về Vô học.

Hỏi: Pháp Phi học phi vô học thế nào?

Đáp: Năm Uẩn hữu lậu và ba vô vi.

Hỏi: Ba pháp như Học... thì nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Học theo đạo không tham-sân-si để đoạn tham-sân-si là nghĩa của Học; không học theo đạo không tham-sân-si mà đoạn tham-sân-si, bởi vì đã học đoạn, là nghĩa của vô học; cùng với hai loại này trái nhau, là nghĩa của Phi học phi vô học. Lại nữa, dùng đạo không có ái, học đoạn ái- không phải là sự của ái, là nghĩa của Học; dùng đạo không có ái học đoạn ái, là ngăn chặn đạo vô học; không phải là sự của ái, là ngăn chặn đạo thế tục. Dùng đạo không có ái; không học đoạn ái bởi vì đã học đoạn, cũng không phải là sự của ái, là nghĩa của vô học; dùng đạo không có ái-không học đoạn ái, là ngăn chặn đạo Học; không phải là sự của ái, là ngăn chặn đạo thế tục. Ngược lại với hai loại này, là nghĩa của Phi học phi vô học.

Lại nữa, học đoạn phiền não-học hiện quán về Đế là nghĩa của Học; không học đoạn phiền não bởi vì đã học đoạn, cũng không học hiện quán về Đế, bởi vì đã học hiện quán về Đế, là nghĩa của vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của Phi học phi vô học. Lại nữa, học đoạn hai mong cầu là mong cầu dục lạc-mong cầu quả báo, học đầy đủ một mong cầu đó là mong cầu phạm hạnh, là nghĩa của Học; không học đoạn hai mong cầu bởi vì đã học đoạn, không học đầy đủ một mong cầu bởi vì đã học đầy đủ, là nghĩa của Vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của Phi học phi vô học.

Lại nữa, nếu trong sự nối tiếp nhau có mắc phải phiền não, cũng có được đạo vô lậu đạt được, không học đoạn phiền não bởi vì đã học đoạn, là nghĩa của Vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của Phi học phi vô học. Lại nữa, nếu trong sự nối tiếp nhau chưa lìa tham ái, có

đạo vô lậu đạt được mà học đoạn tham ái, là nghĩa của Học; nếu trong sự nối tiếp nhau đã lia tham ái mà có đạo vô lậu đạt được, không học đoạn tham ái, bởi vì đã học đoạn, là nghĩa của Vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của Phi học phi vô học.

Lại nữa, Kiến đạo-Tu đạo thâm nhiếp là nghĩa của Học, đạo vô học thâm nhiếp là nghĩa của Vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của phật pháp. Lại nữa, kiến địa-Tu địa thâm nhiếp là nghĩa của Học, địa vô thâm nhiếp là nghĩa của vô học, ngược lại với hai loại này là nghĩa của phật pháp. Lại nữa, Vị tri đương tri căn và Dĩ tri căn thâm nhiếp là nghĩa của Học, Cụ tri căn thâm nhiếp là nghĩa của vô học, ngược lại với hai loại này là nghĩa của phật pháp.

Lại nữa, các đạo vô lậu trong thân năm Thánh giả Tùy tín hành-Tùy pháp hành-Tín thắng giải-kiến chí-Thân chứng, là nghĩa của Học; các đạo vô lậu trong thân hai Thánh giả Tuệ giải thoát-Câu giải thoát, là nghĩa của Vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của Phật. Lại nữa, bốn Hưởng và ba quả trước, các đạo vô lậu trong thân bảy Thánh giả này là nghĩa của Học; các đạo vô lậu trong thân Thánh giả ở quả thứ tư, là nghĩa của vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của phật pháp. Lại nữa, các đạo vô lậu trong mười tám Thánh giả thuộc Học là nghĩa của Học, các đạo vô lậu trong chín Thánh giả thuộc vô học là nghĩa của Vô học; ngược lại với hai loại này là nghĩa của phật pháp.

Hỏi: Người trú trong quả Học cho đến lúc chưa phát khởi đạo của thắng quả, các đạo vô lậu tại sao gọi là Học?

Đáp: Bởi vì chủng tử (A thế đa). Học hãy còn chưa dứt, cho nên đạo vô lậu ấy cũng được gọi là Học.

Lại có ba pháp do kiến mà đoạn-do tu mà đoạn và không đoạn.

Hỏi: Pháp do kiến mà đoạn thế nào?

Đáp: Tùy tín hành-Tùy pháp hành-Hiện quán biên-Nhẫn đã đoạn. Điều này thế nào? Nghĩa là tám mươi tám tùy miên và tâm-tâm sở pháp tương ứng với nó do kiến mà đoạn, nó đã cùng dấy khởi bất tương ứng hành, đó gọi là pháp do kiến mà đoạn.

Hỏi: Pháp do tu mà đoạn thế nào?

Đáp: Học thấy dấu tích do tu mà đoạn. Điều này thế nào? Nghĩa là mười tùy miên do tu mà đoạn, và chúng đã cùng dấy khởi hai nghiệp thân-nữ tương ứng với chúng, chúng đã cùng dấy khởi bất tương ứng hành, cùng với các pháp hữu lậu không nhiễm ô, đó gọi là pháp do tu mà đoạn.

Hỏi: Pháp không đoạn thế nào?

Đáp: Năm Uẩn vô lậu và ba vô vi. Nghĩa còn lại nói rộng ra như phần Bất Thiện trước đây.

Bốn Đế, đó là khổ đế-tập đế-Diệt đế-Đạo đế.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì phân biệt rộng về nghĩa trong kinh. Nghĩa là trong kinh nói có bốn Thánh đế, tuy nói ra như vậy mà không biện giải rộng ra, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều trong kinh chưa giải thích thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Như vậy, tự tánh của bốn Đế thế nào?

Đáp: Các luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Năm Thủ uẩn là khổ đế, nhân hữu lậu là Tập đế, Trạch diệt nhân ấy là Diệt đế, pháp Học-vô học là Đạo đế”. Phái Thí Dụ nói: “Các danh-sắc là khổ đế, nghiệp-phiền não là Tập đế, nghiệp-phiền não hết là Diệt đế, Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na là Đạo đế”. Luận giả Phân biệt đưa ra cách nói như vậy: “Nếu có tám tướng khổ là khổ- là Khổ đế, pháp hữu lậu khác là Khổ-không phải là khổ đế; dẫn đến ái của thân đời sau là tập-là tập đế, ái còn lại và nhân hữu lậu khác là tập-không phải là Tập đế; dẫn đến ái của thân đời sau không còn là diệt-là diệt đế, ái khác không còn và nhân hữu lậu khác còn là diệt-không phải là Diệt đế; học tám chi Thánh đạo là đạo-là Đạo đế, pháp Học khác và tất cả pháp vô học là đạo-không phải là Đạo đế”. Nếu nói như vậy thì các A-la-hán chỉ thành tựu khổ đế-Diệt đế, không thành tựu Tập đế-Đạo đế. Nguyên cố thế nào? Bởi vì dẫn đến ái của thân đời sau thì các A-la-hán đã đoạn hết, học tám chi Thánh đạo lúc đạt được quả A-la-hán đều đã xả bỏ. Tôn giả Diêu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Nếu rơi vào năm Uẩn nói tiếp nhau của mình, hoặc rơi vào năm Uẩn nói tiếp nhau nơi khác, hoặc các Uẩn thuộc trí hữu tình và thuộc trí vô tình, như vậy tất cả đều là khổ-là khổ đế. Người tu quán hành lúc dấy khởi Hiện quán, chỉ quán xét năm Uẩn rơi vào sự nối tiếp nhau của mình là khổ, không quán xét năm Uẩn rơi vào sự nối tiếp nhau nơi khác, và các Uẩn thuộc trí vô tình là khổ. Nguyên cố thế nào? Bởi vì hành tướng bức thiết là hiện quán về khổ, rơi vào sự nối tiếp nhau nơi khác và Uẩn thuộc trí vô tình, đối với sự nối tiếp nhau của mình không phải là bức thiết”.

Trong Luận Sinh trí đưa ra cách nói như vậy? Uẩn nối tiếp nhau của mình hết sức bức thiết đối với mình, không phải là Uẩn nối tiếp nhau khác và Uẩn thuộc trí vô tình, không phải là lìa tự thân mà nơi khác và phi tình có thể bức thiết lẫn nhau, không có tự thân thì nơi khác và phi tình bức thiết nơi nào? Do đó, lúc Hiện quán chỉ quán năm Uẩn rơi

vào sự nối tiếp nhau của mình là Khổ chứ không phải là nơi khác. Nếu rơi vào nhân năm Uẩn nối tiếp nhau của mình, hoặc rơi vào nhân năm Uẩn nối tiếp nhau nơi khác, hoặc nhân của các Uẩn thuộc trí hữu tình và thuộc trí vô tình, như vậy tất cả đều là tập-là Tập đế. Người tu quán hành lúc dấy khởi Hiện Quán, chỉ quán nhân năm Uẩn rơi vào sự nối tiếp nhau của mình là Tập, không quán nhân năm Uẩn rơi vào sự nối tiếp nhau nơi khác và nhân của các Uẩn thuộc trí vô tình là Tập. Nếu rơi vào năm Uẩn nối tiếp nhau của mình không còn, hoặc rơi vào năm Uẩn nối tiếp nhau nơi khác không còn, hoặc rơi vào các Uẩn thuộc trí hữu tình và thuộc vô tình không còn, như vậy tất cả đều là diệt-là Diệt đế. Người tu quán hành lúc dấy khởi Hiện quán, chỉ quán năm Uẩn rơi vào sự nối tiếp nhau của mình không còn là Diệt, không quán năm Uẩn rơi vào sự nối tiếp nhau nơi khác không còn, và các Uẩn thuộc trí vô tình không còn là Diệt. Nếu rơi vào năm Uẩn đối trị nối tiếp nhau của mình, hoặc rơi vào năm Uẩn đối trị nối tiếp nhau nơi khác, hoặc có uẩn đối trị thuộc trí hữu tình và thuộc trí vô tình, như vậy tất cả đều là đạo-là Đạo đế. Người tu quán hành lúc dấy khởi Hiện quán, chỉ quán năm Uẩn đối trị rơi vào sự nối tiếp nhau của mình là Đạo, không quán rơi vào sự nối tiếp nơi khác và các Uẩn đối trị thuộc trí vô tình là Đạo”. Nói như vậy thì nếu rơi vào năm Uẩn nối tiếp nhau của mình, hoặc rơi vào năm Uẩn nối tiếp nhau nơi khác, hoặc các Uẩn thuộc trí hữu tình và thuộc vô tình, như vậy tất cả đều là khổ, là khổ đế. Người tu quán hành lúc dấy khởi hiện quán, đều quán là Khổ.

Hỏi: Hành tướng bức thiết là Hiện quán về khổ, rơi vào sự nối tiếp nhau nơi khác và Uẩn thuộc trí vô tình, đối với sự nối tiếp nhau của mình đã không phải là bức thiết, người tu quán hành lúc dấy khởi Hiện quán tại sao cũng quán là Khổ?

Đáp: Giả sử lúc ấy đối với bản thân không có thể bức thiết cũng quán là khổ. Nguyên cơ thế nào. bởi vì từ vô trí đến nay đối với tất cả khổ đều khởi lên vô trí, vì đối trị vô trí đều cần phải khởi lên trí; từ vô trí đến nay đối với tất cả khổ đều khởi lên do dự, vì đối trị do dự đều cần phải khởi lên quyết định; từ vô trí đến nay đối với tất cả khổ đều khởi lên phỉ báng, vì đối trị phỉ báng đều cần phải khởi lên niềm tin. Vì vậy cần phải quán khắp nơi tất cả là khổ, hướng hồ lúc ấy đối với bản thân cũng có thể bức thiết. Nguyên có thế nào? Bởi vì nếu có bị người khác va chạm đánh đập thì cũng nảy sinh đau khổ hết sức, lẽ nào không phải là bức thiết? Nếu có lúc gỗ đá gạch ngói... giữa bầu trời rơi xuống trên thân mình, cũng sinh ra đau khổ, lẽ nào không phải là bức thiết. Đã

có nghĩa bức thiết đối với sự nối tiếp nhau của mình, cho nên lúc Hiện quán cũng quán là khổ. Nếu rơi vào nhân năm Uẩn nối tiếp nhau của mình, hoặc rơi vào nhân năm Uẩn nối tiếp nhau nơi khác, hoặc rơi vào nhân các Uẩn thuộc trí hữu tình và thuộc trí vô tình, như vậy tất cả đều là tập-là tập đế. Người tu quán hành lúc dậy khởi Hiện quán đều quán là Tập. Nếu rơi vào năm Uẩn nối tiếp nhau của mình không còn, hoặc rơi vào năm uẩn nối tiếp nhau nơi khác không còn, hoặc các Uẩn thuộc trí hữu tình và thuộc trí vô tình không còn, như vậy tất cả đều là diệt-là Diệt đế. Người tu quán hành lúc khởi hiện quán đều quán là Diệt. Nếu rơi vào đối trị năm Uẩn nối tiếp nhau của mình, hoặc rơi vào đối trị năm Uẩn nối tiếp nhau nơi khác, hoặc đối trị các Uẩn thuộc trí hữu tình và thuộc trí vô tình, như vậy tất cả đều là đạo-là Đạo đế. Người tu quán hành lúc dậy khởi Hiện quán đều quán là Đạo. Như vậy gọi là bốn tánh tướng phân-tự Thể ngã vật-tự tánh của bốn Đế.

Đã nói về tự tánh, nguyên cơ nay sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là Đế, Đế là nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa về Thậ là nghĩa của Đế, nghĩa về Chân-nghĩa về Như-nghĩa về không điên đảo-nghĩa không có hư dối là nghĩa của Đế.

Hỏi: Nếu nghĩa về Thật là nghĩa của Đế, cho đến nghĩa không có hư dối là nghĩa của Đế, thì hư không-Phi trạch diệt cũng có nghĩa về Thật cho đến nghĩa không có hư dối, tại sao Đức Thế Tôn không thiết lập là Đế?

Đáp: Nếu pháp là khổ-là nhân của khổ, là không còn khổ-là đối trị với khổ, thì Đức Thế Tôn thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không phải là khổ-không phải là nhân của khổ, không phải là không còn khổ-không phải là đối trị với khổ, cho nên Đức Thế Tôn không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là uẩn-là nhân của Uẩn-là Uẩn không còn-là đối trị với Uẩn thì thiết lập là Đế, Hư không-Phi trạch diệt không phải là Uẩn-không phải là nhân của Uẩn-không phải là Uẩn không còn-không phải là đối trị với Uẩn cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là tật bệnh-là nhân của tật bệnh-là trung hữu trừ hết tật bệnh-là đối trị tật bệnh cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là ung nhọt-mũi tên não hại gây tai họa, là nhân của ung nhọt-mũi tên não hại gây tai họa, là trừ hết ung nhọt-mũi tên não hại gây tai họa, là đối trị ung nhọt-mũi tên não hại gây tai họa thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt đối với những điều ấy không phải, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là gánh nặng, là luôn luôn mang gánh nặng, là không còn gánh nặng là đối trị gánh nặng thì thiết lập là Đế; Hư không-



phi trạch diệt đối với những điều ấy đều không phải, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là bờ bên này-là bờ bên kia, là dòng sông-là thuyền bè thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt đối với những điều ấy đều không phải, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là khổ-là nhân của khổ, là đạo-là quả của đạo thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không phải là Khổ-không phải là nhân của khổ, không phải là đạo-không phải là quả của đạo, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp có tánh của nhân-tánh của quả thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không có tánh của nhân-tánh của quả, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, Hư không-Phi trạch diệt là vô lậu cho nên không phải là Khổ-Tập đế, là vô ký cho nên không phải là Diệt đế, là vô vi cho nên không phải là Đạo đế. Lại nữa, Hư không-Phi trạch diệt không rơi vào thời gian cho nên không phải là ba Đế, vô ký cho nên không phải là Diệt đế. Lại nữa, Hư không-Phi trạch diệt không phải là vô ký cho nên không phải là Diệt đế. Lại nữa, Hư không-Phi trạch diệt không phải là tự tánh của Uẩn cho nên không phải là ba đế, vô ký cho nên không phải là Diệt đế. Lại nữa, Hư không-Phi trạch diệt không tùy theo khổ cho nên không phải là ba đế, vô ký cho nên không phải là Diệt đế. Lại nữa, nếu pháp là tà kiến và sở duyên của tuệ vô lậu thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không phải là tà kiến và sở duyên của tuệ vô lậu, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là vô minh và sở duyên của vô minh thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không phải là vô minh và sở duyên của minh, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không phải là sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là sự đáng vui mừng và sự đáng chán ngán thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không phải là sự đáng vui mừng và sự đáng chán ngán, cho nên không thiết lập là Đế. Lại nữa, nếu pháp là sự tác ý vui mừng và sự tác ý chán ngán thì thiết lập là Đế; Hư không-Phi trạch diệt không phải là sự tác ý vui mừng và sự tác ý chán ngán, cho nên không thiết lập là Đế.

Hỏi: Nếu nghĩa không điên đảo là nghĩa của Đế, thì bốn loại điên đảo sẽ không phải là Đế thâm nhiếp. Nghiên cơ thế nào? Bởi vì điên đảo mà chuyển.

Đáp: Bởi vì duyên khác cho nên thiết lập là điên đảo; bởi vì duyên khác cho nên là do Đế mà thâm nhiếp, nghĩa là do ba duyên cho nên thiết lập là điên đảo:

1. Quyết định vượt qua.
2. Tăng thêm nhiều.
3. Luôn luôn trái ngược.

Là có-là thật tương ứng với Thật tướng cho nên là Đế thâm nhiếp. Lại nữa, nó đối với vô thường chấp là thường-khổ chấp là vui-bất tịnh chấp là tịnh-vô ngã chấp là ngã, cho nên thiết lập là điên đảo; bởi vì có tánh của nhân-tánh của quả, cho nên là Đế thâm nhiếp.

Hỏi: Nếu nghĩa không có hư dối là nghĩa của Đế, thì những lời hư dối đúng ra không phải là Đế thâm nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì hư dối mà chuyển.

Đáp: Bởi vì duyên khác cho nên thiết lập lời nói hư dối, nghĩa là trái với suy nghĩ của mình mà lừa dối mê hoặc người khác; bởi vì duyên khác cho nên là do Đế thâm nhiếp, đó là có-là thật tương ứng với Thật tướng. Lại nữa, bởi vì duyên khác cho nên thiết lập lời nói hư dối, nghĩa là không thấy nói thấy-thấy nói không thấy, không nghe nói nghe-nghe nói không nghe, không hiểu nói hiểu-hiểu nói không hiểu, không biết nói biết-biết nói không biết; bởi vì duyên khác cho nên là do Đế thâm nhiếp, đó là có tánh của nhân-tánh của quả. Vì vậy, nghĩa về Thật là nghĩa của Đế, cho đến nghĩa không có hư dối là nghĩa của Đế.

Hỏi: Tại sao kiến lập bốn Thánh đế này, vì dựa vào sự thật, vì dựa vào nhân quả, hay vì dựa vào hiện quán mà kiến lập? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả ba đều có sai lầm. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu dựa vào sự thật mà kiến lập, thì Đế phải có ba, đó là Khổ-Tập đế, không có Thể riêng biệt cho nên hợp lại làm một, Diệt là thứ hai, Đạo là thứ ba, vì vậy có ba đế. Nếu dựa vào nhân quả mà kiến lập, thì Đế phải có năm, đó là pháp hữu lậu có nhân quả riêng biệt cho nên đã thiết lập làm hai, các đạo vô lậu cũng có nhân quả nên phân ra làm hai, Diệt là thứ năm, cho nên có năm Đế. Nếu dựa vào hiện quán mà kiến lập, thì Đế phải có tám, đó là Sư Du-già tiến vào phần vị hiện quán, trước là quán riêng biệt về khổ của cõi Dục, sau đó quán kết hợp về khổ của cõi Sắc-Vô Sắc; trước là quán riêng biệt về nhân của các hành cõi Dục, sau đó quán kết hợp về nhân của các hành cõi sắc-vô Sắc; trước là quán riêng biệt về diệt các hành của cõi Dục, sau đó quán kết hợp về diệt các hành của cõi sắc-vô Sắc; trước là quán riêng biệt về đối trị các hành của cõi Dục, sau đó quán kết hợp về đối trị các hành của cõi Sắc-Vô Sắc, cho nên có tám Đế.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Bốn Thánh đế này dựa vào nhân quả mà kiến lập.

Hỏi: Nếu như vậy thì phải có năm Đế chứ không phải là bốn?

Đáp: Nhân quả Thánh đạo hợp lại kiến lập làm một cho nên Đế có bốn chứ không phải là năm, đó là tánh nhân-tánh quả của đạo vô lậu đều là hành có năng lực hướng đến diệt hoàn toàn sinh lão bệnh tử và quả báo khổ của thế gian, cho nên hợp lại thiết lập làm một.

Hỏi: Nếu như vậy thì tánh nhân-tánh quả hữu lậu đều là hành có năng lực hướng đến Tập lưu chuyển sinh lão bệnh tử và quả báo khổ của thế gian, cũng phải hợp lại làm một, Đế lẽ ra chỉ có ba?

Đáp: Tuy là như vậy mà hành tướng có riêng-có chung, cho nên kiến lập Thánh đế chỉ có bốn, nghĩa là đối với tánh quả hữu lậu có bốn hành tướng:

1. Nhân.
2. Tập.
3. Sinh.
4. Duyên.

Đối với tánh nhân-tánh quả của đạo vô lậu, toàn bộ chỉ có bốn hành tướng:

1. Đạo.
2. Như.
3. Hành.
4. Xuất.

Có người đưa ra cách nói này: Bởi vì ba duyên cho nên kiến lập bốn Đế:

1. Bởi vì sự thật.
2. Bởi vì nhân quả.
3. Bởi vì phỉ báng và tin tưởng.

Bởi vì sự thật, nghĩa là bốn Đế này thật sự có hai:

1. Hữu lậu.
2. Vô lậu.

Bởi vì nhân quả, nghĩa là sự hữu lậu có tánh nhân quả, tánh quả thiết lập khổ đế, tánh nhân thiết lập Tập đế. Trong sự vô lậu có hai chủng loại:

1. Có tánh nhân-có tánh quả.
2. Có tánh quả-không có tánh nhân.

Có tánh nhân-có tánh quả thì thiết lập Đạo đế, có tánh quả-không có tánh nhân thì thiết lập Diệt đế.

Hỏi: Vì sao tánh nhân-tánh quả của sự hữu lậu đều thiết lập một Đế, tánh nhân-tánh quả của đạo vô lậu hợp lại thiết lập một Đế?

Đáp: Bởi vì duyên vào đó mà phỉ báng và tin tưởng có riêng-có chung, nghĩa là đối với tánh nhân-tánh quả hữu lậu đều đầy khởi phỉ báng khác nhau:

1. Đối với tánh quả phỉ báng thật sự không phải là khổ.
2. Đối với tánh nhân phỉ báng thật sự không phải là Tập.

Lại đối với tánh nhân- tánh quả hữu lậu đều phát sinh niềm tin khác nhau:

1. Đối với tánh quả tin thật sự là khổ.
2. Đối với tánh nhân tin thật sự là Tập.

Đối với tánh nhân-tánh quả của đạo vô lậu, đầy khởi chung một sự phỉ báng đó là phỉ báng không phải là Đạo, phát sinh chung một niềm tin đó là tin tưởng đúng là Đạo. Vì vậy do ba duyên mà kiến lập bốn Đế. Lại có người nói: Dựa vào hiện quán mà kiến lập bốn Đế.

Hỏi: Nếu như vậy thì Thánh đế phải có tám chứ không phải là bốn?

Đáp: Hành tướng của Đế giống nhau cho nên có bốn chứ không phải là tám, nghĩa là khổ của cõi Dục và khổ của cõi sắc-vô Sắc, tuy hiện quán khác nhau mà cùng là khổ đế, và cùng là những hành tướng của khổ đã quán, cho nên hợp lại thiết lập làm một; nhân của các hành cõi Dục và nhân của các hành cõi sắc-vô Sắc, tuy hiện quán khác nhau mà cùng là Tập đế, và cùng là những hành tướng của nhân đã quán, cho nên hợp lại thiết lập làm một các hành diệt của cõi Dục và các hành diệt của cõi sắc-vô Sắc, tuy hiện quán khác nhau mà cùng là Diệt đế, và cùng là những hành tướng của diệt đã quán, cho nên hợp lại thiết lập làm một, các hành đối trị của cõi Dục và các hành đối trị của cõi sắc-vô Sắc, tuy hiện quán khác nhau mà cùng là Đạo đế, và cùng là những hành tướng của đạo đã quán, cho nên hợp lại thiết lập làm một. Vì vậy, dựa vào Hiện quán mà kiến lập bốn Đế chứ không thêm-không bớt.

Hỏi: Khổ-tập-diệt-đạo đều có tướng gì?

Đáp: Hiếp Tôn giả nói: “Bức bách là tướng của khổ, sinh trưởng là tướng của Tập, tịch tĩnh là tướng của Diệt, xuất ly là tướng của Đạo”. Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Lưu chuyển là tướng của khổ, có thể chuyển là tướng của Tập, dừng lại là tướng của Diệt, hoàn diệt là tướng của Đạo”. Lại đưa ra cách nói này: “Sinh dựa vào lưu chuyển là tướng của khổ, có thể chuyển dựa vào sinh là tướng của Tập, sinh dựa vào dừng lại là tướng của Diệt, có thể diệt dựa vào sinh là tướng của Đạo”. Đại đức nói rằng: “Đối với sự có thật kiến lập tên gọi của Đế, nghĩa là năm Thủ uẩn, như hòn sắt rất nóng lấy ra từ lò lửa; do

ba khổ mà thuận theo khổ lưu chuyển chìm vào biển khổ, lẫn lộn với khổ mà trú, như khổ hợp thành; giống như hòn sắt, cùng với lửa hợp lại cho nên thế mạnh của lửa đuổi theo rất nóng như lửa. Năm Thủ uẩn này cũng lại như vậy, cùng với khổ kết hợp cho nên như khổ hợp thành, vì vậy cùng với khổ kết hợp là tướng của khổ đế. Như vậy khổ uẩn từ phiền não sinh ra, do nghiệp chuyển biến mà lưu chuyển qua các nẻo, nối tiếp nhau từ vô thủy, cho nên luôn luôn sinh ra và chuyển biến là tướng của Tập đế, phiền não-nghiệp này cuối cùng lia bỏ, vì vậy sinh không còn lưu chuyển đối với các nẻo, cho nên không lưu chuyển là tướng của Diệt đế. Tu giới-định thanh tịnh, quán sát đúng đắn về sinh diệt, có năng lực đoạn nhân của quả báo, có năng lực chứng đã kết quả báo, cho nên có năng lực đoạn-chứng lá tướng của Đạo đế”.

Hỏi: Nếu Đế có bốn, thì tại sao Đức Thế Tôn nói có một Đế? Như bài tụng nói:

“Chỉ có một Đế không có hai, chúng sinh nghi ngờ với điều này,  
Phân biệt nói ra các loại Đế, Ta nói không có quả Sa-môn”.

Ý bài tụng này nói chỉ có một Đế, ngoại đạo do dư phân biệt nói có nhiều Đế, Đức Phật nói trong pháp của họ không có đạo quả Sa-môn, bởi vì đạo quả Sa-môn dựa vào một Đế.

Đáp: Hiếp Tôn giả nói: “Nói một Đế, nghĩa là bốn Thánh đế thì mỗi Đế chỉ có một, chỉ có một khổ đế chứ không có khổ thứ hai, chỉ có một Tập đế chứ không có Tập thứ hai, chỉ có một Diệt đế chứ không có Diệt thứ hai, chỉ có một Đạo đế chứ không có Đạo thứ hai, cho nên nói một Đế không trái với bốn Đế”.

Lại nữa, nói một Đế, nghĩa là một Diệt đế, vì muốn ngăn chặn và loại bỏ giải thoát khác. Đó là các ngoại đạo nói có bốn giải thoát:

1. Vô thân giải thoát, tức là không vô biên xứ.
2. Vô biên ý giải thoát, tức là Thức vô biên xứ.
3. Tịnh tụ giải thoát, tức là vô sở hữu xứ.
4. Thế túy-ba giải thoát, tức là Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Đức Phật nói như vậy: “Đó không phải là chân thật giải thoát xuất ly, là giải thoát chân thật của vô Sắc hữu, chỉ có một Diệt đế cứu cánh Niết-bàn”.

Lại nữa, nói một Đế, nghĩa là một Đạo đế, vì muốn ngăn chặn và loại bỏ Đạo đế khác. Đó là các ngoại đạo nói có nhiều Đạo đế, như chấp mình nhìn đối, hoặc chấp nằm trên tro là đạo, hoặc chấp chuyển mình theo mặt trời là đạo, hoặc uống gió-uống nước-ăn quả-ăn rau là đạo, hoặc chấp phơi trần hình hài là đạo, hoặc chấp nằm trên gai góc...

là đạo, hoặc chấp không nằm là đạo, hoặc chấp mặc áo cũ rách là đạo, hoặc chấp uống các vị thuốc nhịn ăn là đạo. Đức Phật nói như vậy: “Đó không phải là đạo chân thật, là đạo kỳ quái-là đạo giả dối-là đạo dối trá, những đạo như vậy không phải là công hạnh luyện tập thích hợp của các Thiện sĩ, là bước chân đi lại thích hợp của những người ác. Đạo thanh tịnh chân thật, đó là một Đạo đế, tức là tám chi Thánh đạo như chánh kiến...”

Lại nữa, nói một Đế, nghĩa là một Diệt đế, bởi vì vĩnh viễn từ bỏ tất cả khổ đau của sinh tử; và lại nói một Đế, nghĩa là một Đạo đế, bởi vì có năng lực đoạn tất cả các nhân của sinh tử.

Trong kinh khác nói: “Có hai đế:

1. Thế tục đế.
2. Thắng nghĩa đế”.

Hỏi: Thế tục đế và Thắng nghĩa đế là thế nào? Đáp: Có người đưa ra cách nói này: “Ở trong bốn Đế, hai Đế trước là Thế tục đế, các sự việc thế tục mà thế gian hiện thấy như nam nữ-đi đứng và bình chầu-áo quần..., đều đưa vào trong hai đế Khổ-tập, hai Đế sau là Thắng nghĩa đế, bởi vì các công đức chân thật của xuất thế gian, đều đưa vào trong hai đế Diệt-Đạo.

Lại có người nói: Ở trong bốn Đế, ba Đế trước là Thế tục đế, trong Khổ-tập-đế có sự của thế tục, nghĩa như trước đã nói: Đức Phật nói Diệt đế như thành quách-như cung điện, hoặc như bờ bên kia. Những sự việc như vậy, thế tục thi thiết có trong Diệt đế, cho nên Diệt đế cũng gọi là thế tục. Chỉ riêng một Đạo đế là Thắng nghĩa đế, bởi vì thế tục thi thiết không có trong Đế này.

Hoặc có người nói: Bốn Đế đều là Thế tục đế thâm nhiếp. Trong ba Đế trước có sự của thế tục, nghĩa như trước đã nói. Đạo đế cũng có các sự của thế tục, bởi vì Đức Phật dùng tên gọi Sa-môn Bà la môn để nói Đạo đế. Chỉ riêng lý về tất cả các pháp không-vô ngã là Thắng nghĩa đế, bởi vì các sự của thế tục không còn thi thiết trong không-vô ngã.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Bốn Đế đều có Thế tục và Thắng nghĩa, trong Khổ-tập có Thế tục đế, nghĩa như trước đã nói; trong Khổ đế có Thắng nghĩa đế, đó là lý về Khổ-Vô thường-Không-Vô ngã; trong Tập đế có Thắng nghĩa đế, đó là lý về Nhân-tập-Sinh-Duyên. Trong Diệt đế có Thế tục đế, Đức Phật nói Diệt đế như vườn-như rừng-như bờ bên kia..., trong Diệt đế có Thắng nghĩa đế, đó là lý về Diệt-Tĩnh-Diệu-Ly. Trong Đạo đế có Thế tục đế, đó là Đức Phật nói Đạo

như thuyền bè-như núi đá-như bậc thang-như lầu đài-như hoa-như nước; trong Đạo đế có Thắng nghĩa đế, đó là lý về Đạo-Như-Hành-Xuất. Vì vậy nói bốn Đế đều có Thế tục đế và Thắng nghĩa đế. Thế tục-Thắng nghĩa đều thâm nhiếp mười tám Giới-mười hai xứ-năm uẩn, hai Đế này cũng thâm nhiếp Hư không-phi trạch diệt.

Hỏi: Tánh thế tục trong thế tục, vì thắng nghĩa mà có, hay vì thắng nghĩa mà không có? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu tánh thế tục trong thế tục do thắng nghĩa mà có, thì lẽ ra chỉ có một Đế, đó là Thắng nghĩa đế. Nếu tánh thế tục trong thế tục do thắng nghĩa mà không có, thì lẽ ra cũng chỉ có một Đế, đó là Thắng nghĩa đế.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Tánh thế tục trong thế tục do thắng nghĩa mà có. Nếu tánh thế tục trong thế tục do thắng nghĩa mà không có, thì Đức Phật nói hai Đế sẽ không phải là thật. Đức Phật nói hai Đế, lời nói đã là thật, cho nên tánh thế tục trong thế tục do thắng nghĩa mà có.

Hỏi: Nếu như vậy thì chỉ cần có một Đế, đó là Thắng nghĩa đế?

Đáp: thật ra chỉ có một Đế, đó là Thắng nghĩa đế.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao thiết lập có hai Đế?

Đáp: Dựa vào duyên sai biệt mà thiết lập có hai Đế chứ không dựa vào sự thật. Nếu dựa vào sự thật thì chỉ có một Đế, đó là Thắng nghĩa đế, dựa vào duyên sai biệt mà kiến lập có hai loại, nếu dựa vào duyên này thiết lập Thế tục đế thì không dựa vào duyên này để thiết lập Thắng nghĩa đế, nếu dựa vào duyên này thiết lập Thắng nghĩa đế thì không dựa vào duyên này để thiết lập Thế tục đế. Ví như một Thọ có tánh của bốn duyên, nếu dựa vào duyên này thiết lập thâm nhiếp của nhân duyên, thì không dựa vào duyên này cho đến thiết lập tánh của tăng thượng duyên; nếu dựa vào duyên này cho đến thiết lập tánh của tăng thượng duyên, thì không dựa vào duyên này cho đến thiết lập tánh của nhân duyên. Lại như một Thọ có tánh của sáu duyên, nếu dựa vào duyên này thiết lập tánh của nhân tương ứng, thì không dựa vào duyên này cho đến thiết lập tánh của nhân năng tác; nếu dựa vào duyên này cho đến thiết lập tánh của nhân năng tác, thì không dựa vào duyên này cho đến thiết lập tánh của nhân tương ứng. Hai Đế cũng như vậy, dựa vào duyên sai khác mà thiết lập chứ không dựa vào sự thật.

Hỏi: Thế tục và Thắng nghĩa cũng có thể thi thiết đều là một vật không xen tạp lẫn nhau chăng?

Đáp: Cũng có thể thi thiết, sự việc ấy thế nào? Tôn giả Thế Hữu

đưa ra cách nói như vậy: “Tên gọi có thể hiển bày là thế tục, pháp đã được hiển bày là thắng nghĩa”. Lại nói như vậy: “Tên gọi đã nói tùy thuận thế gian là thế tục, tên gọi đã nói tùy thuận Hiền Thánh là thắng nghĩa”. Đại đức nói rằng: “Nói ra những sự như hữu tình-bình ào..., do tâm không hư vọng mà khởi lên lời lẽ nói năng là Thế tục đế, nói ra những lý như duyên tánh-duyên khởi..., do tâm không hư vọng mà dấy khởi lời lẽ nói năng là Thắng nghĩa đế”. Tôn giả Đạt-la-đạt-đa nói rằng: “Tự tánh của tên gọi là thế tục, đây là phần ít của Khổ-tập đế; tự tánh của nghĩa là thắng nghĩa, đây là phần ít của Khổ-tập đế, và hai Đế còn lại-hai vô vi”.

Như trong kinh nói: “Phạm Chí xuất gia có tất cả ba loại là Bà la môn Đế. Thế nào là ba? Đó là có Phạm Chí xuất gia đưa ra cách nói như vậy: Tất cả hữu tình đều không nên làm hại. Như vậy đã nói là Đế chứ không phải là giả dối, đó gọi là Bà la môn Đế không nên làm hại. Như vậy đã nói là Đế chứ không phải là giả dối, đó gọi là Bà la môn thứ nhất. Lại có Phạm Chí xuất gia đưa ra cách nói như vậy: Mình không phải là sở hữu của người ta, người ta không phải là sở hữu của mình. Như vậy đã nói là Đế chứ không phải là giả dối, đó gọi là Bà la môn Đế thứ hai. Lại có Phạm Chí xuất gia đưa ra cách nói như vậy: Các pháp có Tập đều là pháp có Diệt. Như vậy đã nói là Đế chứ không phải là giả dối, đó gọi là Bà la môn Đế thứ ba”.

Hỏi: Trong này điều gì là Bà la môn, điều gì là Đế?

Đáp: Ý trong này nói ngoại đạo xuất gia gọi là Bà la môn. Trong những điều mà họ đã nói, ba điều trước là Đế, còn lại đều là hư vọng. Tất cả hữu tình đều không nên làm hại, nghĩa là các hữu thì đều không nên giết hại. Mình không phải là sở hữu của người ta-người ta không phải là sở hữu của mình, nghĩa là mình không thuộc về người khác, người khác không thuộc về mình. Các pháp có tập đều là pháp có Diệt, nghĩa là các pháp có sinh đều quay về diệt.

Lại có người nói: Ý trong này nói người trú trong Phật pháp gọi là Bà la môn, tức là ba loại gọi là Đế đã nói trước đây. Vì đối trị ngoại đạo cho nên Đức Phật nói kinh này, đó là có ngoại đạo tự cho mình là Bà la môn chân thật. Mà giết hại các loại trâu dê để cúng tế, và tập trung nhiều loại chúng sinh mà giết hại mạng sống của chúng. Đức Phật đối trị điều đó cho nên nói như vậy: “Làm hại loài khác thì không phải là Bà la môn chân thật, Bà la môn chân thật, thì đối với các hữu tình đều không nên làm hại”. Lại có ngoại đạo tự cho mình là Bà la môn chân thật, mà chịu khó tu phạm hạnh để sinh lên cõi trời hưởng thụ các dục



lạc. Đức Phật đối trị điều đó cho nên nói như vậy: “Người vì dục lạc của cõi trời mà tu phạm hạnh thì không phải là Bà la môn chân thật, Bà la môn chân thật thì đối với những gì sở hữu, chí nguyện không có gì hệ thuộc mà tu hành phạm hạnh”. Lại có ngoại đạo tự cho mình là Bà la môn chân thật, mà chấp Đoạn-chấp Thường trái với Trung đạo. Đức Phật đối trị điều đó cho nên nói như vậy: “Người chấp Đoạn-Thường thì không phải là Bà la môn chân thật, Bà la môn chân thật là biết pháp có Tập đều là pháp có Diệt. Tập cho nên không phải là Đoạn, Diệt cho nên không phải là Thường, không phải là Đoạn-không phải là Thường mới phù hợp với Trung đạo”.

Lại nữa, ý kinh này nói ba giải thoát môn vốn có gia hạnh. Tất cả hữu tình đều không nên làm hải, là nói đến gia hạnh của không giải thoát môn. Mình không phải là sở hữu của người khác-người khác không phải là sở hữu của mình, là nói đến gia hạnh của Vô nguyện giải thoát. Các pháp có Tập đều là pháp có Diệt, là nói đến gia hạnh của Vô tướng giải thoát môn.

Lại có người đưa ra cách nói này: Ý kinh này nói ba giải thoát môn như thứ tự của nó. Hoặc có người nói: Ý kinh này nói đến ba Tam-ma-địa, đó là Không-vô nguyện-vô tướng, ba loại thứ tự của nó. Lại có người nói: Ý kinh này nói đến Giới uẩn-Định uẩn-Tuệ uẩn, ba loại như thứ tự của nó.

Như nói về ba uẩn, như vậy ba Học-ba Tu-ba Tịnh nên biết cũng như thế.

Như trong Kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Quán xét bốn phương, đó là quán xét bốn Đế”.

Hỏi: Tại sao Đức thanh tịnh đối với bốn Thánh đế dùng thanh Phương mà nói?

Đáp: Vì quán xét hữu tình được giáo hóa nên nghe mà nói: Nghĩa là có hữu tình được giáo hóa, nghe dùng thanh Phương nói về bốn Thánh đế thì dễ dàng ngộ nhập, cho nên Đức Phật đối với Đế nói thành Bốn Phương. Như trong kinh khác, Đức Phật vì hữu tình được giáo hóa mà đối với tám giải thoát nói thanh Tám Phương, hữu tình được giáo hóa nghe đến thì dễ dàng ngộ nhập; kinh này cũng như vậy, cho nên đối với bốn đế nói theo thanh Bốn phương.

Hỏi: Bốn Đế và bốn Phương có gì giống nhau mà đối với bốn Đế dùng thanh bốn Phương để nói?

Đáp: Bởi vì bốn đế-bốn phương có số bốn như nhau.

Hỏi: Đức Phật đối với Đế nào nói thanh của Phương nào?

Đáp: Đức Phật đối với khổ đế nói thanh Đông Phương, đối với tập đế nói nói thanh Tây Phương, bởi vì lúc Hiện quán thì trước là quán Khổ đế, sau đó quán Tập đế, có người đưa ra cách nói này: Đông phương như Tập, Tây phương như Khổ, bởi vì nói theo thứ tự nhân trước-quả sau. Đức Phật đối với Đạo đế nói theo thanh Nam Phương, bởi vì Đạo đế ở Nam phương đều là Ứng cúng; Đức Phật đối với Diệt đế, nói theo thanh sắc Phương, bởi vì diệt đế ở bắc phương đều là Tối thắng.

Như trong Kinh nói: ‘Đối với bốn Thánh đế, nên biết là Tuệ căn’.

Hỏi: Đây là dựa vào thâm nhiếp bay là dựa vào sở duyên? Nếu dựa vào thâm nhiếp thì bốn Đế và Tuệ căn không thâm nhiếp lẫn nhau, làm sao đối với bốn Đế mà nói nên biết là Tuệ căn? Nếu dựa vào sở duyên thì tất cả các pháp đều là sở duyên, đâu phải chỉ riêng bốn Đế? Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Ở đây không dựa vào thâm nhiếp- không dựa vào sở duyên mà nói ra như vậy. Nhưng vào lúc kiến lập bốn Thánh đế, tác dụng của Tuệ là mạnh nhất, cho nên đưa ra cách nói này: Đối với bốn Thánh đế, nên biết là Tuệ căn. Như vào lúc kiến lập bốn Chứng tịnh, tác dụng của Tín là mạnh nhất, cho nên đưa ra cách nói này: Đối với bốn Chứng tịnh, nên biết là Tín căn.

Như vào lúc kiến lập bốn Chánh thắng, tác dụng của Tinh tiến là mạnh nhất, cho nên đưa ra cách nói này: Đối với bốn Chánh thắng, nên biết là Tinh tiến căn. Như vào lúc kiến lập bốn niệm trú, tác dụng của Niệm là mạnh nhất, cho nên đưa ra cách nói này:

Đối với bốn niệm trú, nên biết là niệm căn. Như vào lúc kiến lập bốn Thần túc, tác dụng của Định là mạnh nhất, cho nên đưa ra cách nói này: Đối với bốn Thần túc, nên biết là Định căn. Trong này cũng như vậy. Có người đưa ra cách nói này: Ở đây dựa vào sở duyên.

Hỏi: Tuệ căn đã có thể duyên với tất cả các pháp, đâu phải chỉ riêng bốn Đế mà đưa ra cách nói này?

Đáp: Nếu pháp duyên với Tuệ vô lậu-hữu lậu, thì trong này chỉ nói đến pháp ấy; hư không-Phi trạch diệt chỉ duyên với Tuệ hữu lậu, cho nên ở đây không nói đến.

